

Số: 2686/QĐ-UBND

An Giang, ngày 30 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc kế hoạch đầu tư công năm 2026 (đợt 1) nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 2691/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2206 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 714/TTr-STC ngày 30 tháng 12 năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao kế hoạch đầu tư công năm 2026 (đợt 1) nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang, cụ thể như sau:

Tổng kế hoạch đầu tư công năm 2026 (đợt 1) nguồn vốn ngân sách ngân sách trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương là 21.735.274 triệu đồng (*Chi tiết Phụ lục I đính kèm*), cụ thể như sau:

1. Đối với vốn ngân sách trung ương: 11.545.976 triệu đồng, trong đó:

- Vốn ngân sách trung ương trong nước (chưa bao gồm vốn CTMTQG): 11.430.976 triệu đồng, trong đó: Phân bổ cho 14 dự án chuyển tiếp giai đoạn 2021-2025 sang giai đoạn 2026-2030.

(Chi tiết Phụ lục II đính kèm).

- Vốn nước ngoài: 115.000 triệu đồng, bố trí cho 01 dự án chuyển tiếp giai đoạn 2021 - 2025 sang giai đoạn 2026 – 2030.

(Chi tiết Phụ lục III đính kèm).

2. Đối với vốn ngân sách địa phương: 10.189.298 triệu đồng, gồm: chi xây dựng cơ bản vốn tập trung là 834.459 triệu đồng, đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất là 6.403.972 triệu đồng, đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết là 2.863.667 triệu đồng, đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương là 87.200 triệu đồng. Thực hiện phân bổ chi tiết như sau:

- Phân bổ cho 107 dự án chuyển tiếp giai đoạn 2021-2025 sang giai đoạn 2026-2030 là 9.444.598 triệu đồng.

- Phân bổ cho 11 nhiệm vụ, dự án khởi công mới đủ thủ tục đầu tư (theo quy định tại Điều 56 Luật Đầu tư công) là 599.700 triệu đồng.

- Bố trí vốn hỗ trợ có mục tiêu cho đặc khu Phú Quốc 100.000 triệu đồng (thực hiện mục tiêu chỉnh trang đô thị đặc khu Phú Quốc).

- Bố trí trả nợ vay, lãi tiền vay, trả nợ gốc các khoản vay: 45.000 triệu đồng.

(Chi tiết Phụ lục IV đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Tài chính:

a) Thông báo số vốn nêu tại Điều 1 của Quyết định này cho các đơn vị thực hiện và kiểm tra việc tổ chức thực hiện.

b) Khẩn trương phối hợp với Chủ Đầu tư, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu khẩn trương trình Ủy ban nhân dân tỉnh giao kế hoạch vốn còn lại chưa đủ điều kiện giao vốn và vốn chuẩn bị đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công.

c) Thông báo và đôn đốc cho các chủ đầu tư khẩn trương hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục đầu tư các dự án để giao vốn theo quy định của Luật Đầu tư công.

2. Căn cứ danh mục dự án đầu tư và kế hoạch vốn được phân bổ, các chủ đầu tư tổ chức thực hiện và giải ngân vốn đầu tư trong phạm vi chỉ tiêu kế hoạch vốn được giao, trường hợp một dự án được bố trí nhiều nguồn vốn, ưu tiên giải ngân trước nguồn vốn ngân sách trung ương (*nếu có*).

3. Căn cứ Thông báo của Sở Tài chính, yêu cầu các chủ đầu tư khẩn trương hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục đầu tư các dự án (trình cấp thẩm quyền điều chỉnh chủ trương đầu tư *(nếu có)*, phê duyệt quyết định đầu tư/điều chỉnh quyết định đầu tư và thực hiện trình tự thủ tục gia hạn thời gian bố trí vốn đến năm 2026) gửi về Sở Tài chính để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2026 theo quy định.

4. Các chủ đầu tư thực hiện việc báo cáo định kỳ tháng, quý và cả năm theo quy định. Riêng Kho bạc Nhà nước chậm nhất đến ngày 05 của tháng sau có báo cáo chi tiết danh mục công trình đã được cấp phát trong tháng trước, lũy kế từ đầu năm đến tháng báo cáo gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Sở Tài chính để kịp thời phối hợp, theo dõi tình hình giải ngân kế hoạch vốn.

5. Ủy ban nhân dân đặc khu Phú Quốc thực hiện trình tự phân bổ đúng theo quy định và mục tiêu chính trang đô thị đặc khu Phú Quốc.

6. Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các chủ đầu tư cùng các đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện và đẩy nhanh tiến độ các công trình, đảm bảo hoàn thành tốt kế hoạch được giao; chịu trách nhiệm về tính chính xác các thông tin, số liệu của dự án do đơn vị quản lý. Trường hợp phát hiện các thông tin, số liệu chưa chính xác, phải kịp thời gửi báo cáo cho Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực XX, Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (để báo cáo);
- UBND tỉnh: CT và các PCT (để báo cáo);
- VPUBND tỉnh: LĐVP, P.KT, P.KGVX, P.QLCCTMTQG;
- Công TTĐT tỉnh An Giang;
- Lưu: VT, lmhung.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trung Hòa